HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HUẾ

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH LIÊN THÔNG ĐỢT 1 - NĂM 2018
ĐIỂM THI: TRƯỜNG PT HERMANN GMEINER

STT	Mã HS	Ngành	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	CSN	Toán	CN	TC0	Ghi chú
1	04.20	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	ĐIỆP	22/01/89	7.50	9.50	8.25	25.25	
2	04.53	Điều dưỡng	PHẠM THỊ	BÔNG	12/12/78	6.00	8.75	6.50	21.25	
3	04.36	Điều dưỡng	TRIỆU THỊ	BẢY	25/04/81	8.50	9.25	8.50	26.25	
4	04.18	Điều dưỡng	NGÔ THỊ TRÀ	GIANG	20/03/88	9.75	9.75	9.75	29.25	
5	04.19	Điều dưỡng	VÕ THỊ THANH	HƯƠNG	06/06/88	8.50	9.50	6.75	24.75	
6	04.1	Điều dưỡng	PHAN THỊ HỒNG	HÀ	04/09/76	8.50	9.25	7.50	25.25	
7	04.14	Điều dưỡng	NINH THỊ	HÀ	23/03/83	8.00	9.75	9.00	26.75	
8	04.17	Điều dưỡng	PHAN THỊ THANH	HÀ	25/05/86	8.50	9.50	8.00	26.00	
9	04.16	Điều dưỡng	BÙI THỊ	HỒNG	03/09/92	9.25	9.50	8.50	27.25	
10	04.42	Điều dưỡng	LÊ THỊ	HƯỜNG	12/02/80	6.00	8.50	6.75	21.25	
11	04.23	Điều dưỡng	LÊ THỊ MINH	HÒA	17/03/79	6.50	9.50	6.75	22.75	
12	04.29	Điều dưỡng	LÊ THỊ	HUẾ	13/11/83	6.50	8.75	7.75	23.00	
13	04.12	Điều dưỡng	PHAN THỊ	LÀI	20/04/79	7.50	8.50	7.50	23.50	
14	04.54	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	LÀI	05/05/91	9.50	9.25	8.75	27.50	
15	04.11	Điều dưỡng	CAO THỊ	LÀNH	20/05/91	9.25	9.25	8.50	27.00	
16	04.9	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	LÊ	05/03/93	9.00	7.25	7.50	23.75	
17	04.7	Điều dưỡng	CAO THỊ	LIÊN	22/03/80	5.50	8.00	8.25	21.75	
18	04.31	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LIÊN	05/09/89	10.00	8.75	8.75	27.50	
19	04.37	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	14/02/89	8.50	9.50	8.75	26.75	
20	04.47	Điều dưỡng	ĐẶNG THỊ NGỌC	LỜI	09/03/86	8.25	8.50	8.00	24.75	
21	04.49	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	LỢI	06/03/86	10.00	7.75	8.00	25.75	
22	04.3	Điều dưỡng	VÕ THỊ	LIỀN	06/06/86	8.50	9.25	6.75	24.50	
23	04.13	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	LIỄU	03/09/85	8.25	9.50	9.00	26.75	
24	04.35	Điều dưỡng	TRẦN THỊ MINH	LỰU	06/08/91	9.00	9.00	9.00	27.00	
25	04.40	Điều dưỡng	NGÔ THỊ HOÀNG	LY	16/01/93	6.50	8.50	8.00	23.00	
26	04.56	Điều dưỡng	TÔN THỊ NGỌC	MINH	16/04/81	8.75	8.75	8.00	25.50	
27	04.43	Điều dưỡng	VÕ THỊ	NGÀ	30/11/89	8.50	9.25	8.50	26.25	
28	04.39	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	10/02/92	8.25	8.50	7.75	24.50	
29	04.34	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	NHỊN	25/04/81	7.75	9.25	7.75	24.75	
30	04.28	Điều dưỡng	ĐẶNG THỊ HOÀNG	OANH	18/09/91	8.00	8.25	6.50	22.75	
31	04.21	Điều dưỡng	HỒ THỊ ÁNH	PHƯƠNG	24/06/91	6.75	8.50	7.00	22.25	
32	04.26	Điều dưỡng	HOÀNG THỊ	PHƯỢNG	02/02/91	8.25	8.75	8.50	25.50	
33	04.5	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	QUÝ	10/07/84	8.50	8.00	8.75	25.25	
34	04.10	Điều dưỡng	PHẠM THỊ	SƯƠNG	10/01/90	7.25	8.50	8.00	23.75	
35	04.52	Điều dưỡng	NGÔ THỊ TỊNH	TÂM	07/01/89	7.75	7.50	8.50	23.75	
36	04.41	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	THƯ	17/02/92	7.75	8.00	6.75	22.50	
37	04.33	Điều dưỡng	ĐÀO THỊ NHƯ	THANH	11/01/88	8.25	8.75	8.00	25.00	
38	04.2	Điều dưỡng	HUỲNH THỊ THANH	THỦY	27/04/73	7.75	5.25	8.50	21.50	
39	04.46	Điều dưỡng	VÕ THỊ	THỦY	03/06/84	7.25	8.50	8.00	23.75	
40	04.6	Điều dưỡng	TRẦN THỊ HÀ	THU	17/08/93	7.75	9.00	7.75	24.50	
41	04.48	Điều dưỡng	PHẠM XUÂN	TỚI	10/02/86	6.75	9.50	7.75	24.00	

STT	Mã HS	Ngành	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	CSN	Toán	CN	TC0	Ghi chú
42	04.24	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	25/09/91	5.50	7.75	7.50	20.75	
43	04.44	Điều dưỡng	HUỲNH THỊ KIỀU	TRANG	22/04/91	7.25	8.00	6.25	21.50	
44	04.55	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ	TRANG	02/02/83	6.75	9.00	7.25	23.00	
45	04.22	Điều dưỡng	CAO THỊ THANH	TUYẾT	17/09/80	5.50	9.25	8.75	23.50	
46	04.30	Điều dưỡng	VÕ THỊ THANH	VÂN	15/04/83	7.75	9.50	8.25	25.50	
47	04.51	Điều dưỡng	NGUYỄN THÙY	VÂN	20/02/89	8.25	9.50	8.75	26.50	
48	04.38	Điều dưỡng	PHAN THỊ PHƯỢNG	VỸ	04/10/87	7.50	9.50	8.75	25.75	
49	04.27	Điều dưỡng	LÊ THỊ THANH	XUÂN	25/01/86	7.50	8.25	7.75	23.50	
50	04.32	Điều dưỡng	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	08/06/90	7.75	8.25	7.50	23.50	
51	04.28	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ HỒNG	ANH	01/05/83	9.50	9.00	8.50	27.00	
52	04.61	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	01/01/71	9.25	9.00	8.50	26.75	
53	04.2	Hộ sinh	LÊ THỊ THANH	BÌNH	11/05/74	9.00	9.50	9.50	28.00	
54	04.80	Hộ sinh	VÕ THỊ NGỌC	BẢY	07/04/70	9.00	9.25	8.75	27.00	
55	04.31	Hộ sinh	LÊ THỊ	CẨM	14/06/88	8.00	9.50	8.50	26.00	
56	04.38	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ BÁCH	CHI	29/09/90	8.00	9.50	8.25	25.75	
57	04.47	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	02/04/81	6.50	8.50	8.50	23.50	
58	04.26	Hộ sinh	LÊ THỊ THU	HẰNG	30/07/86	8.25	9.50	9.00	26.75	
59	04.1	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ	HÀ	25/06/74	9.75	9.50	9.25	28.50	
60	04.14	Hộ sinh	LÊ THỊ THÚY	HÀ	11/11/77	6.25	9.50	7.25	23.00	
61	04.71	Hộ sinh	TRẦN NGỌC NGÂN	HÀ	11/03/90	9.75	9.50	8.50	27.75	
62	04.25	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẢI	03/01/83	8.75	8.50	8.75	26.00	
63	04.45	Hộ sinh	LÊ THỊ BÍCH	HẠNH	15/04/91	7.00	8.75	6.75	22.50	
64	04.51	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	01/06/91	8.25	9.25	9.25	26.75	
65	04.23	Hộ sinh	TRẦN THỊ THANH	HỒNG	28/02/83	7.75	9.75	8.00	25.50	
66	04.49	Hộ sinh	ĐẶNG THỊ	HIỀN	09/11/89	8.00	9.50	8.75	26.25	
67	04.69	Hộ sinh	DƯƠNG THỊ	HIỀN	27/06/72	7.75	9.50	6.50	23.75	
68	04.57	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ	HIẾU	01/11/79	9.00	8.25	8.75	26.00	
69	04.60	Hộ sinh	NGUYỄN THANH KHÁNH	HOÀI	30/08/77	6.75	9.00	8.50	24.25	
70	04.77	Hộ sinh	HỒ THỊ BÍCH	HOA	29/11/78	8.75	9.00	9.50	27.25	
71	04.81	Hộ sinh	VÕ THỊ	HOA	10/10/75	9.25	8.75	9.50	27.50	
72	04.29	Hộ sinh	ĐỖ THANH	HUYỀN	20/08/89	7.50	8.75	9.50	25.75	
73	04.79	Hộ sinh	TÔN NỮ THANH	HUYỀN	02/06/71	8.25	9.25	9.50	27.00	
74	04.33	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ	KIỆT	29/12/78	9.50	9.50	8.00	27.00	
75	04.11	Hộ sinh	PHẠM THỊ	KIỀU	20/02/93	6.50	9.25	8.75	24.50	
76	04.68	Hộ sinh	LÊ THỊ TUYỀN	LINH	13/07/70	5.00	9.25	5.00	19.25	
77	04.6	Hộ sinh	MAI THỊ KIM	LOAN	01/01/73	8.75	8.75	9.75	27.25	
78	04.46	Hộ sinh	TRẦN THỊ MINH	LĨNH	04/12/87	7.25	9.75	9.75	26.75	
79	04.53	Hộ sinh	TRẦN THỊ CHI	MAI	10/08/92	8.75	8.75	9.50	27.00	
80	04.37	Hộ sinh	LÊ THỊ	MIỀN	10/01/90	8.25	9.00	7.25	24.50	
81	04.18	Hộ sinh	PHAN THỊ	MẾN	20/03/86	8.50	9.25	8.50	26.25	
82	04.39	Hộ sinh	ĐẶNG THỊ THÚY	MỸ	23/08/91	9.00	9.25	9.25	27.50	
83	04.35	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	15/12/83	6.75	9.00	8.25	24.00	
84	04.75	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ THU	NGA	01/04/72	6.75	8.50	8.25	23.50	
85	04.7	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	16/08/90	9.50	9.75	9.00	28.25	
86	04.27	Hộ sinh	VÕ THỊ THANH	NGUYỆT	15/09/81	9.00	9.50	9.00	27.50	
87	04.44	Hộ sinh	LÊ THỊ HÀ	NHI	01/05/96	7.75	8.50	8.50	24.75	

STT	Mã HS	Ngành	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	CSN	Toán	CN	TC0	Ghi chú
88	04.78	Hộ sinh	HOÀNG THỊ THÙY	NHUNG	28/05/91	7.25	8.00	8.00	23.25	
89	04.48	Hộ sinh	PHAN THỊ	ÚT	12/11/81	6.50	9.50	6.50	22.50	
90	04.30	Hộ sinh	HỒ THỊ MỸ	PHƯƠNG	25/07/89	8.75	9.50	9.50	27.75	
91	04.67	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	15/03/70	9.75	9.25	9.50	28.50	
92	04.4	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ HOÀNG	PHI	06/07/88	6.00	9.25	8.75	24.00	
93	04.34	Hộ sinh	LƯU THỊ	PHƯỚC	20/01/85	9.75	9.25	9.75	28.75	
94	04.12	Hộ sinh	ĐẶNG THỊ KIM	PHƯỢNG	26/01/90	8.25	9.00	7.50	24.75	
95	04.52	Hộ sinh	ĐÀO HỒNG	PHƯỢNG	20/07/85	7.00	9.25	9.25	25.50	
96	04.55	Hộ sinh	LÊ THỊ	PHƯỢNG	05/03/83	6.50	9.50	9.25	25.25	
97	04.74	Hộ sinh	HUỲNH THỊ	SƯƠNG	15/06/89	7.00	8.25	9.25	24.50	
98	04.64	Hộ sinh	TRẦN THỊ MY	SA	02/12/72	6.50	9.00	9.25	24.75	
99	04.17	Hộ sinh	PHAN THỊ	THẢO	18/03/83	6.75	9.25	9.75	25.75	
100	04.21	Hộ sinh	ĐOÀN THỊ BÍCH	THẢO	18/02/89	8.00	9.00	8.75	25.75	
101	04.65	Hộ sinh	LÊ THỊ DẠ	THẢO	06/12/69	8.50	9.00	8.25	25.75	
102	04.19	Hộ sinh	DƯƠNG THỊ HỒNG	THẮM	13/10/82	8.50	9.25	7.25	25.00	
103	04.42	Hộ sinh	PHẠM THỊ	THẮM	06/06/88	8.75	8.25	8.75	25.75	
104	04.22	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ HỒNG	THI	10/05/71	8.25	8.50	8.00	24.75	
105	04.41	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	02/12/69	9.00	9.00	7.75	25.75	
106	04.56	Hộ sinh	VŨ THỊ NHẬT	THỦY	22/10/78	9.50	9.25	8.00	26.75	
107	04.66	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	03/06/70	8.50	9.75	7.75	26.00	
108	04.73	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	23/05/90	9.00	9.75	6.50	25.25	
109	04.15	Hộ sinh	NGÔ THỊ XUÂN	THU	20/01/77	8.75	9.25	8.75	26.75	
110	04.70	Hộ sinh	ĐỖ THỊ HỒNG	THU	08/06/70	7.00	8.75	6.25	22.00	
111	04.43	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	20/02/79	5.50	7.75	6.25	19.50	
112	04.36	Hộ sinh	LÂM THỊ	TIẾNG	15/07/83	6.50	8.50	7.00	22.00	
113	04.54	Hộ sinh	ĐỖ NGUYỄN MINH	TRANG	02/11/82	7.50	8.75	8.50	24.75	
114	04.58	Hộ sinh	PHẠM THỊ DIỄN	TRINH	15/02/89	8.25	9.00	9.00	26.25	
115	04.76	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	01/10/74	7.50	8.00	8.50	24.00	
116	04.32	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ THANH	TRUYỀN	12/02/91	7.75	9.50	8.50	25.75	
117	04.72	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	12/11/67	7.75	8.00	8.75	24.50	
118	04.3	Hộ sinh	HOÀNG TỐ	UYÊN	25/02/78	8.00	8.75	8.75	25.50	
119	04.20	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ LÊ	UYÊN	15/02/73	10.00	8.75	10.00	28.75	
120	04.59	Hộ sinh	TRẦN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	13/07/81	10.00	9.75	10.00	29.75	
121	04.63	Hộ sinh	NGUYỄN PHAN TỐ	UYÊN	25/08/81	8.50	9.50	9.50	27.50	
122	04.50	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	06/10/88	9.75	9.75	9.50	29.00	
123	04.62	Hộ sinh	LÊ THỊ	VÂN	01/04/74	8.75	9.00	7.75	25.50	
124	04.24	Hộ sinh	MAI THỊ MINH	VƯƠNG	02/02/85	8.25	9.75	8.50	26.50	
125	04.5	Hộ sinh	LÊ THỊ THANH	XUÂN	10/07/74	8.00	9.00	9.25	26.25	
126	04.40	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	25/02/81	8.50	9.75	8.25	26.50	
127	04.82	Hộ sinh	NGUYỄN THỊ	HIỀN	27/04/75	9.50	8.75	8.00	26.25	
128	04.37	KT Xét nghiệm YH	PHÙNG THỊ YẾN	ÁNH	08/03/89	10.00	9.25	9.25	28.50	
129	04.33	KT Xét nghiệm YH	LÊ THỊ ANH	ĐÀO	09/11/88	7.25	9.25	8.25	24.75	
130	04.39	KT Xét nghiệm YH	TRÀ ANH	ĐÀO	20/07/92	5.25	9.25	6.75	21.25	
131	04.7	KT Xét nghiệm YH	NGÔ	ĐỊNH	20/12/89	9.50	9.00	8.75	27.25	
132	04.21	KT Xét nghiệm YH	VÕ THỊ	ANH	01/02/81	8.50	9.00	7.50	25.00	
133	04.55	KT Xét nghiệm YH	HỒ THỊ NGỌC	BẢO	29/03/89	8.00	7.50	8.00	23.50	

STT	Mã HS	Ngành	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	CSN	Toán	CN	TC0	Ghi chú
134	04.80	KT Xét nghiệm YH	ĐINH NGỌC ANH	DŨNG	22/01/84	7.75	9.00	7.75	24.50	
135	04.25	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ CẨM	DUNG	10/01/81	8.50	9.75	7.50	25.75	
136	04.38	KT Xét nghiệm YH	PHÙNG THỊ KIỀU	DUNG	17/07/91	8.50	8.25	7.25	24.00	
137	04.18	KT Xét nghiệm YH	TRẦN VIỆT	HÀ	25/04/79	8.50	8.75	8.25	25.50	
138	04.35	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ	HÀ	01/01/95	7.50	8.75	7.50	23.75	
139	04.57	KT Xét nghiệm YH	LÊ THU	HÀ	27/07/83	9.50	9.00	9.75	28.25	
140	04.81	KT Xét nghiệm YH	HỒ VĂN	HẢI	16/04/94	9.25	8.75	7.50	25.50	
141	04.56	KT Xét nghiệm YH	QUÁCH THỊ	HỒNG	01/10/86	9.00	8.75	8.75	26.50	
142	04.43	KT Xét nghiệm YH	LÊ THỊ THU	HIỀN	10/12/91	7.50	9.50	6.75	23.75	
143	04.15	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ NGỌC	HOA	20/04/79	7.75	9.50	7.75	25.00	
144	04.27	KT Xét nghiệm YH	ĐỖ THỊ NGỌC	HUYỀN	16/09/93	8.25	8.25	8.25	24.75	
145	04.46	KT Xét nghiệm YH	LÊ QUỐC	KHÁNH	02/09/91	7.50	8.25	6.00	21.75	
146	04.28	KT Xét nghiệm YH	ĐOÀN THỊ HỒNG	KHUYÊN	04/01/90	6.50	9.25	8.25	24.00	
147	04.78	KT Xét nghiệm YH	PHẠM THỊ	LÀNH	24/09/84	9.00	7.75	8.50	25.25	
148	04.32	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ ÁNH	LAI	03/09/93	8.00	9.25	8.00	25.25	
149	04.45	KT Xét nghiệm YH	LÊ THỊ	LIÊN	15/07/94	8.75	9.75	8.00	26.50	
150	04.54	KT Xét nghiệm YH	LÊ THỊ	LỆ	10/05/93	8.25	9.00	7.50	24.75	
151	04.66	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	17/08/91	9.00	9.25	6.00	24.25	
152	04.65	KT Xét nghiệm YH	BÙI THỊ XUÂN	LỊCH	20/02/86	8.50	10.00	9.00	27.50	
153	04.77	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ HOÀI	MƠ	03/11/93	8.25	9.00	7.00	24.25	
154	04.87	KT Xét nghiệm YH	TẠ PHƯƠNG	MAI	21/03/94	8.75	8.75	6.75	24.25	
155	04.67	KT Xét nghiệm YH	ĐOÀN THỊ BÍCH	MỸ	10/10/88	8.75	9.25	8.50	26.50	
156	04.73	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ LY	NA	27/10/92	7.00	9.50	8.00	24.50	
157	04.52	KT Xét nghiệm YH	ĐỖ DUY	NAM	08/08/90	6.50	8.25	8.25	23.00	
158	04.70	KT Xét nghiệm YH	NGÔ	NAM	28/06/93	7.00	9.50	6.25	22.75	
159	04.12	KT Xét nghiệm YH	LÊ THỊ THANH	NGA	10/01/93	8.50	10.00	8.00	26.50	
160	04.36	KT Xét nghiệm YH	LÊ THỊ	NGA	28/04/79	10.00	9.00	8.50	27.50	
161	04.40	KT Xét nghiệm YH	KHA THỊ THANH THIÊN	NGA	28/08/90	9.00	9.75	9.25	28.00	
162	04.6	KT Xét nghiệm YH	HUỲNH THỊ MINH	NGỌC	02/08/94	7.00	8.75	8.00	23.75	
163	04.63	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	16/12/90	9.25	9.00	9.25	27.50	
164	04.48	KT Xét nghiệm YH	PHAN THỊ KIỀU	NHUNG	28/04/93	9.00	8.50	8.75	26.25	
165	04.71	KT Xét nghiệm YH	ĐẶNG THỊ	NINH	20/10/86	8.75	9.50	5.50	23.75	
166	04.14	KT Xét nghiệm YH	HỒ THỊ KIM	PHƯỢNG	19/08/79	8.50	9.50	7.00	25.00	
167	04.42	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	20/12/93	8.75	8.00	8.75	25.50	
168	04.82	KT Xét nghiệm YH	ĐINH VĨNH	PHÚ	22/03/86	7.75	8.50	8.00	24.25	
169	04.23	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ	PHÚC	01/09/70	9.00	7.75	7.50	24.25	
170	04.10	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN HẢI	QUÂN	23/10/94	8.00	7.75	6.25	22.00	
171	04.26	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN HỮU	QUÝ	25/09/85	9.25	7.25	8.50	25.00	
172	04.59	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUÝ	22/11/90	8.25	9.50	7.75	25.50	
173	04.1	KT Xét nghiệm YH	HUỲNH VĂN	RIN	07/01/95	9.75	8.50	8.25	26.50	
174	04.17	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	01/03/84	8.00	9.00	8.25	25.25	
175	04.20	KT Xét nghiệm YH	ĐẶNG THỊ NGỌC	TÂM	02/02/83	7.00	10.00	6.75	23.75	
176	04.72	KT Xét nghiệm YH	ĐẶNG THÚY	TÂM	29/05/88	9.50	7.50	8.00	25.00	
177	04.49	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ ANH	THƯ	29/03/88	7.25	7.25	8.75	23.25	
178	04.11	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN VĂN	THÔNG	04/08/94	7.75	8.50	8.25	24.50	
179	04.13	KT Xét nghiệm YH	LÊ THỊ BÍCH	THẢO	27/10/93	8.50	9.50	7.00	25.00	

STT	Mã HS	Ngành	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	CSN	Toán	CN	TC0	Ghi chú
180	04.29	KT Xét nghiệm YH	NGÔ THỤY MỘC	THẢO	22/09/93	9.25	9.75	10.00	29.00	
181	04.64	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	THẢO	30/04/91	9.25	9.00	7.75	26.00	
182	04.83	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ THU	THẢO	15/08/95	9.25	9.75	9.00	28.00	
183	04.51	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	07/01/92	9.00	9.25	7.75	26.00	
184	04.69	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ	THIỆN	29/07/88	8.50	8.75	8.00	25.25	
185	04.74	KT Xét nghiệm YH	HÀ PHƯỚC	THIỆN	05/09/86	6.75	8.75	6.50	22.00	
186	04.53	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ NGỌC	THU	01/01/90	7.50	9.75	6.75	24.00	
187	04.30	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN TRỌNG	TÙNG	03/11/91	9.00	9.75	9.75	28.50	
188	04.58	KT Xét nghiệm YH	LÊ THANH	TÙNG	11/09/93	7.50	9.25	6.75	23.50	
189	04.34	KT Xét nghiệm YH	PHẠM THỊ KIM	TIẾN	25/09/92	10.00	9.25	7.50	26.75	
190	04.44	KT Xét nghiệm YH	ĐỖ THIÊN	TOÀN	15/12/91	8.50	9.25	7.75	25.50	
191	04.24	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ QUỲNH	TRÂM	29/10/89	9.75	10.00	9.50	29.25	
192	04.19	KT Xét nghiệm YH	ĐOÀN THỊ XUÂN	TRANG	06/12/83	7.75	8.50	6.50	22.75	
193	04.22	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	14/08/80	8.75	7.50	8.50	24.75	
194	04.62	KT Xét nghiệm YH	ĐẶNG THỊ KIỀU	TRANG	25/01/88	9.75	9.75	9.00	28.50	
195	04.79	KT Xét nghiệm YH	LÊ VŨ MINH	TRANG	10/01/92	8.75	10.00	7.75	26.50	
196	04.3	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	04/06/95	9.50	9.75	8.50	27.75	
197	04.41	KT Xét nghiệm YH	TRẦN MINH	TUẤN	26/07/87	8.50	10.00	8.25	26.75	
198	04.50	KT Xét nghiệm YH	PHẠM	TUẤN	09/07/86	8.25	9.50	7.50	25.25	
199	04.84	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	01/01/91	7.50	7.00	7.50	22.00	
200	04.85	KT Xét nghiệm YH	LÊ ANH	TUẤN	28/01/95	8.50	9.00	6.75	24.25	
201	04.86	KT Xét nghiệm YH	PHẠM ANH	TUẤN	27/07/94	8.25	9.00	6.25	23.50	
202	04.47	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	11/09/90	8.50	9.00	7.25	24.75	
203	04.2	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ	VÂN	15/07/93	8.25	8.50	7.50	24.25	
204	04.60	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THANH	VÂN	25/11/74	8.00	8.50	7.50	24.00	
205	04.8	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THÀNH	VINH	24/11/94	7.50	10.00	7.25	24.75	
206	04.5	KT Xét nghiệm YH	LỮ THỊ	VĨ	10/10/86	7.75	9.50	8.00	25.25	
207	04.31	KT Xét nghiệm YH	CHU THÙY	VY	21/06/95	9.00	9.50	8.50	27.00	
208	04.75	KT Xét nghiệm YH	TRẦN HOÀNG ÁI	VY	16/07/91	7.50	7.25	7.25	22.00	
209	04.9	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ	XUÂN	25/05/90	9.00	9.75	8.75	27.50	
210	04.16	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ	XUÂN	06/02/91	7.75	7.75	8.25	23.75	
211	04.68	KT Xét nghiệm YH	NGUYỄN THỊ KIM	XUYẾN	12/08/87	9.25	8.25	9.50	27.00	
212	04.4	KT Xét nghiệm YH	TRẦN THỊ PHI	YẾN	10/02/92	7.75	9.75	7.25	24.75	